

Số: /KH-THVTS

Thị trấn Núi Thành, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 5 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU
GIAI ĐOẠN 2024-2029 (BỔ SUNG)**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về các danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/HU ngày 18/10/2017 của Huyện ủy Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ tình hình kinh tế địa phương và tình hình thực tiễn tại đơn vị.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình nhà trường

1.1. Tình hình cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được thành lập theo Quyết định số 328/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Nam. Trường được tách ra từ trường Tiểu học Trần Quốc Toàn. Trường nằm trên trục lộ đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc địa bàn khối 1 thị trấn Núi Thành, cách trung tâm hành chính huyện khoảng 1 km về hướng Đông Bắc và cách trung tâm hành chính thị trấn khoảng 700m về hướng Bắc. Giao thông đi lại thuận tiện, an toàn.

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 9.943,1 m². Trường có tổng cộng 20 phòng học dành cho 20 lớp, 1 phòng Tin học, 1 phòng Âm nhạc. Khối phòng hành chính quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng. Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: Phòng Thư viện – Thiết bị, phòng Đội TNTP Hồ Chí Minh. Khối phụ trợ gồm: phòng họp; phòng Y tế; nhà kho; nhà vệ sinh; khu để xe. Khối phục vụ sinh hoạt gồm: nhà bếp, kho bếp; nhà ăn.

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2012; được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 năm 2017.

1.2. Tình hình học sinh

*** Số lớp:**

| Khối lớp | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 |
|-----------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Khối lớp 1 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 2 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 3 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 4 | 3 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 5 | 2 | 3 | 4 | 4 | 4 |

| | | | | | |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Cộng | 17 | 19 | 20 | 20 | 20 |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|

*** Số học sinh:**

| Khối lớp | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 |
|-----------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Khối lớp 1 | 143 | 130 | 116 | 145 | 132 |
| Khối lớp 2 | 141 | 143 | 126 | 117 | 142 |
| Khối lớp 3 | 132 | 138 | 140 | 118 | 114 |
| Khối lớp 4 | 116 | 128 | 139 | 137 | 116 |
| Khối lớp 5 | 69 | 115 | 132 | 138 | 140 |
| Cộng | 601 | 654 | 653 | 655 | 644 |

1.3. Tình hình đội ngũ

Năm học 2024-2025: Tổng số CBGVNV: 38/35 nữ.

Trong đó: BGH: 2/2 nữ TPT: 1/1 nữ. Giáo viên: 30/28 nữ. Trong đó: GVCN: 20, GVDT: 02, GVC: 08 (01 MT, 01 AN, 01 Tin học, 03 TA, 02TD); 03 GV hợp đồng trong biên chế được giao; tỉ lệ GV/lớp: 1,5; NV: 05 (BV: 02)

Đại học: 34, Cao đẳng: 01 Trung cấp: 01

Tỉ lệ GV đạt chuẩn: 93,3%

1.4. Những thành tích đã đạt được

Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến.

Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023

Liên đội: Đạt Vững mạnh xuất sắc, **được huyện Đoàn tặng giấy khen.**

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể địa phương và lãnh đạo ngành.

- Được huyện cấp kinh phí trả tăng giờ cho giáo viên để 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2012, được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 năm 2017.

- Cơ sở vật chất đảm bảo cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết với nghề, nhiệt tình công tác, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Đa số học sinh ngoan, hiền, đi học chuyên cần, có ý thức trong việc học tập, có ý thức chấp hành nề nếp, nội quy trường, lớp.

2.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2012 nhưng đến nay một số công trình đã xuống cấp, số lớp tăng nên nhà trường đã sử dụng phòng bộ môn làm phòng học nên thiếu các phòng bộ môn và nhà đa năng.

- Một số học sinh khuyết tật học hòa nhập chậm tiến bộ.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập con em, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3. Điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân

3.1. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất, thiết bị cơ bản đảm bảo thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Có 20 phòng học/20 lớp, 01 phòng học Âm nhạc, 01 phòng Tin học. Có nhà ăn, bếp ăn và các dụng cụ nhà bếp đảm bảo phục vụ công tác bán trú.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý đảm bảo.

- Thư viện nhà trường đã đạt thư viện Tiên tiến.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, giàu kinh nghiệm và có quyết tâm trong việc chung tay xây dựng nhà trường.

3.2. Điểm yếu

- Nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn: Phòng Ngoại ngữ, phòng Khoa học- Công nghệ, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật, phòng của các tổ chức đoàn thể. Chưa có nhà đa năng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động thể dục thể thao. Chưa có hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Có 2 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế.

3.3. Nguyên nhân

- Việc xây dựng các phòng bộ môn còn thiếu đòi hỏi nguồn kinh phí lớn, cần có lộ trình thực hiện.

- Nguồn kinh phí tự chủ chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy và mua sắm đầy đủ trang thiết bị dạy học.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn nên việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU CHUNG

*** Mục tiêu ngắn hạn**

- Tham mưu UBND huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Đầu tư CSVC và trang thiết bị để phục vụ cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đổi mới phương pháp dạy và học. Quan tâm giáo dục kỹ năng sống và phương pháp tự học cho học sinh.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tích cực thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực cải tạo, nâng cấp, mua sắm CSVC, thiết bị dạy học.

*** Mục tiêu trung hạn**

- Xây dựng Thư viện đạt chuẩn mức độ 2, gắn kết xây dựng thư viện thân thiện với mô hình thư viện xanh, nhằm phát huy văn hóa đọc trong giáo viên, học sinh.

- Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, chuẩn hiệu trưởng.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và xây nhà đa năng.

*** Mục tiêu dài hạn:**

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

IV. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ

- Quản lý và sử dụng hiệu quả CSVC, TB và CN. Hằng năm rà soát, bổ sung và sửa chữa kịp thời CSVC, TB và CN, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

- Tham mưu UBND huyện cấp kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ dạy học CTGDPT 2018.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư xây dựng đủ các phòng bộ môn, phòng hành chính quản trị, nhà đa năng, trang bị thiết bị dạy học theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- 100 % CBQL, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn quy định. 100% CBQL, giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Hằng năm có ít nhất 50% CBQL được xếp loại Tốt theo Thông tư số 14/2018/BGDĐT về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, 100% giáo viên được xếp loại Đạt trở lên, trong đó có ít nhất 30% được xếp loại Tốt theo Thông tư số 20/2018/ BGDĐT về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Nâng cao chất lượng học sinh

- Đảm bảo 100% học sinh được học tập và tham gia hoạt động trong môi trường văn minh, thân thiện và an toàn. Có khả năng vận dụng kiến thức, tìm tòi, khám phá và phát triển nhận thức bản thân; có đầy đủ các phẩm chất và năng lực cần

đạt sau khi hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình phổ thông 2018. Biết hợp tác, giao tiếp và có kỹ năng sống; có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt từ 99% trở lên. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên. Nâng cao hiệu quả các phong trào giao lưu cấp huyện, có học sinh đạt giải cấp tỉnh.

- 100% học sinh được học Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình của Bộ quy định.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học

- 100% giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch của ngành. Tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập.

- 100% giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học của học sinh.

- Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện thành thạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- 100% lớp học và phòng bộ môn được trang bị TV hoặc lap ma phục vụ giảng dạy CTGDPT mới.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp về công tác xây dựng CSVC nhằm thực hiện đúng lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính nhất là nguồn lực xã hội hóa để trang bị các thiết bị dạy học cho các phòng học và xây dựng cảnh quan sư phạm và đáp ứng yêu cầu dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ

- Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng CSVC, thiết bị và công nghệ; tổ chức rà soát đánh giá thực trạng CSVC, thiết bị; chọn các hạng mục ưu tiên cần đầu tư, mua sắm; xây dựng kế hoạch phát triển CSVC, thiết bị.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo (UBND huyện, Phòng GDĐT, UBND thị trấn) để bố trí nguồn kinh phí xây dựng, sửa chữa CSVC, thiết bị.

- Vận động các nguồn lực bên ngoài cùng tham gia xây dựng, nâng cấp

CSVC, thiết bị.

- Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, thiết bị trong nhà trường.

- Hằng năm, từ nguồn kinh phí tự chủ, nhà trường ưu tiên đầu tư CSVC, trang thiết bị cho các phòng học phục vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng CSVC, thiết bị để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, nâng cấp CSVC, TB và CN phù hợp với thực tế.

2. Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Nhà trường chủ động rà soát CSVC, sách giáo khoa, thiết bị dạy và học của nhà trường, tham mưu với địa phương để xây dựng, sửa chữa, mua sắm đảm bảo có đủ CSVC, thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng trong xã hội, của phụ huynh học sinh, huy động lòng ghép các nguồn vốn để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tạo điều kiện thuận lợi cho 01 giáo viên hoàn thành lớp nâng chuẩn; vận động 1 giáo viên tham gia học nâng chuẩn.

- Vận động CBQL, giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ nhằm đáp ứng chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng học sinh

- Nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy đúng theo quy định, chú trọng đổi mới nội dung và phương pháp dạy học tạo bước chuyển biến tích cực về chất và lượng.

- Duy trì phụ đạo HS chưa hoàn thành mục tiêu chương trình giáo dục theo quy định, bồi dưỡng HS năng khiếu. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương thực hiện tốt công tác PCGD. Thường xuyên thực hiện có hiệu quả các hoạt động GDNGLL, giáo dục kỹ năng sống góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

5. Đổi mới phương pháp dạy học

- Không ngừng bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho giáo viên thông qua hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên đề và giao lưu chuyên môn các trường bạn. Mỗi học kỳ tổ chức bồi dưỡng ít nhất 3 chuyên đề, tổ chuyên môn lựa chọn các chuyên đề mới, khó để triển khai, nhất là các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, dạy học

CTPT mới, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục,...

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tham gia giao lưu chuyên môn theo cụm trường, giao lưu chuyên môn cấp huyện.

6. Ứng dụng các phần mềm trong quản lý và dạy học

- Nâng cấp hệ thống mạng internet. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý: phần mềm Misa, phần mềm EQMS, phần mềm PCGD,...; phát huy hiệu quả trang VnEdu trong quản lý dạy và học.

- Hằng năm có kế hoạch mua bổ sung Tivi/lapma, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cho các lớp học. Xây dựng quy chế khuyến khích giáo viên UDCNTT trong dạy học. Phát huy công năng phòng Tin học, thường xuyên bảo trì máy móc, kiểm tra hệ thống mạng internet.

- Lắp camera để phục vụ công tác quản lý của nhà trường. Củng cố hệ thống thông tin nhà trường, nhất là không ngừng cập nhật website của nhà trường và truy cập thông tin trên mạng. Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều phải có địa chỉ email để cập nhật thông tin.

7. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp với hội, đoàn thể ở địa phương tuyên truyền chủ trương của ngành về công tác giáo dục trong nhân dân, đặc biệt là kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hỗ trợ kịp thời cho học sinh nghèo, khó khăn, khuyết tật.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, tìm hiểu chia sẻ với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ nghỉ bỏ học.

- Tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực tại chỗ và nguồn lực khác nhằm tăng cường CSVC, thiết bị và công nghệ phục vụ các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng học sinh.

- Phối kết hợp tốt với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần.

- Phối hợp phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

| Năm học | Nội dung công việc | Người thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|----------------|---|------------------------|-----------------------------|
| 2024-2025 | Xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5 | HT, NVTV-TB | 10/2024 |
| | Tham gia các lớp bồi dưỡng | CBQL, GV | |

| | | | |
|-----------|---|-------------|----------------|
| | CTGDPT 2018 | | |
| | Tham mưu UBND huyện xây dựng các hạng mục còn thiếu theo đề án chuẩn quốc gia mức độ 2 | HT | 5/2024 |
| | Tham mưu UBND huyện mở rộng diện tích | HT | 10/2024 |
| 2024-2025 | Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5 | GV lớp 5 | |
| | Xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5 | HT, NVTV-TB | 12/2024 |
| | Tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018 | CBQL, GV | 8/2024-5/2025 |
| | Tham mưu UBND huyện xây dựng các hạng mục còn thiếu và nhà đa năng theo đề án chuẩn quốc gia mức độ 2 Tham mưu thanh lý khu hiệu bộ và xây mới lại khu hiệu bộ và các phòng bộ môn tại vị trí đã thanh lý. | Huyện | 5/2024-12/2025 |

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

2. Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên.

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những tồn tại về chất lượng giáo dục.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

5. Các tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

6. Học sinh

- Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

- Khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện Cha mẹ học sinh

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Võ Thị Sáu giai đoạn 2024 – 2025. Nhà trường sẽ cụ thể hóa thành chương trình hành động sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành./.

Nơi nhận:

- UBND thị trấn (để báo cáo);
- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Các tổ CM, bộ phận (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tuyền

